TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và bà Nguyễn Thị Điệp.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Quảng Trị tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1983, tại Quảng Trị, căn cước công dân số 045183009678 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đôn K (đã chết); con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946, hiện trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/5/2025 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Ngô Viết H, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Hoàng Hữu T1, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 05/3/2025, Nguyễn Thị B đi bộ từ nhà đến ở thôn X, xã T (nay là xã T), khi đi ngang qua nhà ông Ngô Viết H, sinh năm 1954 ở thôn Đ, xã T, huyện T, B thấy nhà ông H không có cổng, cửa chính

đang khóa, bên hông nhà có một chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn đen bạc, BKS 74E1-015.23, trên xe cắm sẵn chìa khoá, nên nảy sinh ý định lấy để làm phương tiện đi lại. B đi vào khu vực sân nhà ông H, B liền gọi 02 lần "chú ơi" nhưng không ai trả lời. Nghĩ rằng người nhà đang ngủ say giấc nên Bé tiến tới vị trí xe môtô, dùng tay mở khóa xe môtô, rồi khởi động xe và điều khiển đi khỏi nhà ông H. B điều khiển xe môtô theo hướng đường ĐH43B qua thôn Đ, xã T, huyện T, để về nhà của mình cất giấu, nhưng khi điều khiển xe đến khu vực chợ Đ thuộc địa phận xã T, huyện T, thì xe tắt máy, nên B dắt bộ khoảng 70m đến trước nhà ông Hoàng Hữu T1, sinh năm 1971, tại thôn Đ, xã T, huyện T, rồi B dắt xe vào để ở sân nhà ông T1 và rút chìa khóa rời đi (lúc này ông T1 không hề hay biết). B đi bộ ra trước chợ Đ1 Đầu và đi nhờ xe một người đàn ông đến khu vực Cầu T, thị xã Q rồi đi bộ đến chỗ làm. Đến ngày 09/3/2025, B quay trở lại nhà ông T1 và nói mình tên là H1, trú tại: thôn T, xã T, huyện T, do đi liên hoan với bạn bè về muộn mà xe bị hư nên đã đưa xe vào nhà ông T1 để gửi. Sau đó, B nói với ông T1 cho B gửi lại ít bữa sẽ quay trở lại lấy và được ông T1 đồng ý. Đến ngày 12/3/2025, B quay trở lại nhà ông T1 để lấy xe đưa ra quán sửa chữa. Trong lúc B đang đợi sửa chữa thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị truy tố Nguyễn Thị B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị B từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí: bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Viết H đã nhận lại xe môtô biển kiểm soát 74E1- 015.23 và giấy đăng ký xe và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Ngô Viết H trình bày: Ông đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn B1 trình bày: ngày 12/3/2025, ông vừa sửa xong xe cho bị cáo B thì cơ quan Công an đến làm việc bắt giữ bị cáo B cùng tang vật.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/3/2025, tại nhà ông Ngô Viết H, ở thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Nguyễn Thị B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 74E1-015.23 của ông Ngô Viết H. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 23/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã định giá: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen-bạc, dung tích xi lanh 125cm3, biển số 74E1-015.23, số máy 5B94035041; số khung B9408Y035041, có giá trị là: 5.200.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi nói trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị B có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có con còn nhỏ nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, vì vậy cần ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 23/2025/LCDKNCT-TA ngày 27/6/2025 của Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị B theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Viết H đã nhận lại xe môtô biển kiểm soát 74E1- 015.23 và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị B** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2025.

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 23/2025/LCDKNCT-TA ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị B và bị hại ông Ngô Viết H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa